

BẢNG MÃ LỖI CÁC DÒNG TỦ LẠNH



Link tổng hợp tài liệu điện lạnh: <https://dienlanhbachkhoa.net.vn/tai-lieu-dien-lanh/>

Group FB: [Tài liệu Ngành Điện Lạnh \(Miễn phí\)](#)

Link download Google Drive: [Click here](#)

1. Bảng mã lỗi tủ lạnh Samsung Inverterside byside

- F0 02: Lỗi giao tiếp.
- F0 03: IM đơn vị bất thường.
- F0 04: Freezer ngăn rã đông bất thường.
- F0 05: IM cảm biến bất thường.
- F0 07: Quá dòng bất thường.
- F0 08: Compressor chậm bất thường.
- F0 09: Máy nén thông lượng chuyển mạch thất bại.
- F0 11: Không máy nén tốc độ động cơ tăng lên. Các bất thường đơn vị ion phụ thuộc vào mô hình.
- F0 12: FR động cơ quạt thường.
- F0 13: K quạt thường.
- F0 14: Nguồn cung cấp điện áp bất thường.
- F0 16: RR bất thường động cơ quạt.
- F0 17: Các ngăn tủ lạnh rã đông bất thường.
- F0 18: Van ba chiều, bất thường chu kỳ.
- F1 01: Cảm biến đông lạnh bất thường.
- F1 02: Lạnh cảm biến bất thường.
- F1 03: TC cảm biến bất thường.
- F1 04: Rã đông lạnh cảm biến bất thường.
- F1 06: Chuyển đổi cảm biến nhiệt độ phòng bất thường.
- F1 10: Rã đông lạnh cảm biến bất thường.
- F3 01: Freezer ngăn không lạnh.
- F3 02: Các ngăn tủ lạnh không lạnh.
- Er – e1: Lỗi cảm biến nhiệt độ phòng
- Er – 05 : lỗi phần cảm biến trao đổi
- Er – 01:Kiểm tra ối kết nối giữa cục nóng trong và ngoài
- Er – 31: Nguyên nhân lỗi cảm biến nhiệt độ ngoài trời
- E1 – 54: Kiểm tra hỏng quạt dàn lạnh
- E1 – 85: Kiểm tra lỗi cáp bỏ lỡ dây
- E2 – 03 : Mã lỗi Board mạch điều khiển bên ngoài
- E1 : Kiểm tra máy bị lỗi mạch
- E2 : Nguyên nhân lỗi dàn lạnh ống nhiệt điện trở
- E3 : Kiểm tra lỗi quạt động cơ.
- E4: Ngăn rã đông hoạt động không bình thường
- E6: Đây là hiện tượng báo lỗi do EPROM bị lỗi, kiểm tra lại các phần
- E4 72: Lỗi EPROM cần kiểm tra thay thế cái mới
- E5 05: Lỗi không có môi chất lạnh, cần kiểm tra tính làm lạnh trong máy
- E4 71: EPROM lỗi, cần kiểm tra để thay thế PCB
- E4 69: DC link cảm biến điện áp gặp trục trặc cần kiểm tra và thay điện áp mới
- E4 68: Cảm biến đang bị lỗi
- E4 65: Dầu khí hiện hành bảo vệ đỉnh cao

2. Bảng mã lỗi tủ lạnh Toshiba nhật

- H14: Lỗi mạch bóng bán dẫn điện
- H16: Lỗi mạch cuộn dây của máy nén
- H17: Lỗi quá dòng
- H1C: Máy nén hỏng
- H21: Số lượng tối đa của các cuộc cách mạng vượt quá (hơn 104rps)
- H22: Out-of-bước với gia tốc nhanh
- H23: Out-of-bước với giảm tốc nhanh chóng
- H24: Lỗi cảm biến
- H30: Freezer khoang thermistor ngắt kết nối
- H31: Lỗi xả đá
- H1C: Khóa máy nén khí, máy nén thất bại
- H3C: Ice khay thermistor ngắn mạch
- H32: Tủ lạnh ngăn ngắt kết nối thermistor
- H33: Switching phòng thermistor ngắt kết nối
- H34: Ice khay thermistor ngắt kết nối
- H35: RT thermistor ngắt kết nối
- H36: Xả đá thermistor ngăn đông ngắt kết nối
- H38: Freezer khoang thermistor ngắn mạch
- H39: Xả đá thermistor ngăn đông ngắn mạch
- H24: Lỗi giao tiếp
- H3F: Lỗi điện trở
- H3H: Lỗi chuyển phòng thermistor ngắn mạch
- H3E: Xả đá thermistor (phòng lạnh) ngắn
- H3d: RT thermistor ngắn mạch
- H50 van điều tiết ngắn
- H54 giảm chấn mở
- H60: Quạt động cơ hỏng
- H61: Lỗi quạt dàn lạnh
- H62: Khoang lạnh khóa động cơ quạt
- H63: Lỗi quạt đảo chiều
- H64: Khoang lạnh quạt đảo chiều
- H65: Freezer khoang động cơ quạt đảo chiều
- H70: Tủ không xả đá
- H71: Freezer ngăn rã đông thất bại
- H81: Lỗi máy nén
- H82: Lỗi mạch điều khiển...
- HLH: Cao áp môi chất lạnh rò rỉ
- HLL: Lỗi low-áp môi chất lạnh rò rỉ
- H (H ° C.) trong khoang nhiệt độ không Hiyase cao / bên trong tủ lạnh

3. Bảng mã lỗi tủ lạnh National nội địa Nhật đầy đủ**1. Tủ lạnh National báo lỗi U04: Bầu lọc bẩn**

- Kiểm tra bầu tách lỏng bị tắc

2. Tủ lạnh National báo lỗi U10: Cửa mở

- Kiểm tra cánh cửa đã đóng kín chưa

3. Tủ lạnh National báo lỗi H01: Lỗi Sensor ngăn đông

- Kiểm tra rắc cắm của Sensor hoặc thay thế Sensor mới

4. Tủ lạnh National báo lỗi H02: Lỗi sensor ngăn mát

- Kiểm tra cảm biến ngăn mát

5. Tủ lạnh National báo lỗi H04: Lỗi sensor ben đá

- Kiểm tra hệ thống đổ đá tự động

6. Tủ lạnh National báo lỗi H05: Lỗi sensor tạo sương ngăn đông

- Kiểm tra hệ thống cảm biến của tủ lạnh

7. Tủ lạnh National báo lỗi H07: Sensor ngoài trời

- Kiểm tra bộ cảm biến nhiệt độ không khí bên ngoài

8. Tủ lạnh National báo lỗi H10: Sensor thiết hoán

- Chuyển mạch cảm biến buồng thất thường, kiểm tra và thay thế

9. Tủ lạnh National báo lỗi H12: Sensor xả tuyết ngăn mát, loại này thường có trong tủ National nội địa 2 giàn lạnh**10. Tủ lạnh National báo lỗi H18: Bất thường trong mạch cảm biến ngăn rau.****11. Tủ lạnh National báo lỗi H20: Bất thường của 1 van điều tiết đôi.**

– Khi đầu ra cho động cơ giảm chấn kép sẽ tiếp tục trong một thời gian định trước

12. Tủ lạnh National báo lỗi H21: Trục chạc phân làm đá
 - Đẩy mạnh động cơ làm đá hơn 1 phút
13. Tủ lạnh National báo lỗi H22: Quạt máy khóa cho phòng máy
 - Kiểm tra mô tơ quạt
14. Tủ lạnh National báo lỗi H23: Khóa động cơ quạt cho máy làm lạnh đóng băng
 - Kiểm tra động cơ quạt hoặc dàn đóng tuyết
15. Tủ lạnh National báo lỗi H24: Quạt máy ngắt kết nối cho phòng máy
16. Tủ lạnh National báo lỗi H25: Động cơ quạt ngắt kết nối cho thiết bị bay hơi buồng ngăn băng
17. Tủ lạnh National báo lỗi H27: Quạt ngăn mát trục chạc
 - Kiểm tra mô tơ quạt
18. Tủ lạnh National báo lỗi H28: Khóa ngắt động cơ buồng máy
 - Thay thế động cơ quạt cho phòng máy
19. Tủ lạnh National báo lỗi H29: Quạt gió ngăn đông
 - Thay thế quạt gió ngăn đông
20. Tủ lạnh National báo lỗi H30, H31, H32, H33: Block nóng, ngắt nhiều do quá nhiệt
 - Kiểm tra block máy nén
21. Tủ lạnh National báo lỗi H34: Van hoán đổi
22. Tủ lạnh National báo lỗi H35: Van hoán đổi, gas, tắc cấp...
23. Tủ lạnh National báo lỗi H36: Kiểm tra hệ thống làm lạnh(phần đo áp thấp)
24. Tủ lạnh National báo lỗi H37: Động cơ tốc độ cho phòng máy bất thường
 - Kiểm tra động cơ phòng máy
25. Tủ lạnh National báo lỗi H38: Động cơ fan tốc bất thường

26. Tủ lạnh National báo lỗi H39: Quạt là mát buồng lạnh ngắt hoặc khóa động cơ quạt
27. Tủ lạnh National báo lỗi H40: IPM khoáng bảo vệ thất bại
28. Tủ lạnh National báo lỗi H41: Điện áp thấp dưới 80vol
 - Kiểm tra điện áp
29. Tủ lạnh National báo lỗi H52: Điện áp xuống may nén bất thường
30. Tủ lạnh National báo lỗi H60: Mất điện, đứt dây đề kháng điều nhiệt ngăn đông
31. Tủ lạnh National báo lỗi H61: Mất điện, đứt dây đề kháng ngăn mát
32. Tủ lạnh National báo lỗi H62: Nhiệt độ kiểm soát nhiệt độ phá vỡ trong 1 phần
33. Tủ lạnh National báo lỗi H63: Chuyển mạch điện trở điều khiển nhiệt độ phòng ngắt
34. Tủ lạnh National báo lỗi H64: Sai số cảm biến chiếu sáng
35. Tủ lạnh National báo lỗi H70: Công suất làm lạnh không bình thường
36. Tủ lạnh National báo lỗi H71: Phòng trữ lạnh bất thường
 - Kiểm tra nhiệt độ của bộ cảm biến ngăn lạnh tiếp tục dưới nhiệt độ xác định trước
37. Tủ lạnh National báo lỗi H79: Phát hiện quá tải lỗi đếm liên tục
38. Tủ lạnh National báo lỗi H91: Bất thường phân tạo ION

4. Bảng mã lỗi tủ lạnh Aqua Inverter

1. Mã lỗi U04: bầu lọc bị bẩn
1. Mã lỗi U10: cửa tủ lạnh đang mở
2. Mã lỗi H01: hỏng dây rắc của sensor ngăn đông lạnh
3. Mã lỗi H02: sensor của ngăn làm mát
4. Mã lỗi H04: sensor của ben đá
5. Mã lỗi H05: sensor tạo sương trong ngăn đông
6. Mã lỗi H07: sensor ngoài trời tủ lạnh Aqua
7. Mã lỗi H10: sensor thiết hoán tủ lạnh Aqua
8. Mã lỗi H12: sensor xả tuyết của ngăn mát tủ lạnh Aqua
9. Mã lỗi H21: trực trực bộ phận làm đá của tủ lạnh Aqua
10. Mã lỗi H27: ngăn mát bị hỏng quạt, lỗi quạt
11. Mã lỗi H28: khóa ngắt mở động cơ buồng máy tủ lạnh Aqua

12. Mã lỗi H29: lỗi ở quạt gió ngăn đông tủ lạnh Aqua
13. Mã lỗi H30, H31, H32, H33: quá nhiệt khiến lốc bị nóng, ngắt dừng đột ngột nhiều lần
14. Mã lỗi H34: lỗi ở van hoán đổi tủ lạnh Aqua
15. Mã lỗi H36: áp thấp của hệ thống làm lạnh
16. Mã lỗi H40: bộ phận bảo vệ tủ lạnh
17. Mã lỗi H41 – cảnh báo điện áp thấp dưới 80V
18. Mã lỗi H51: lỗi bảng mạch
19. Mã lỗi H52: lỗi sự cố máy nén do điện áp xuống quá thấp
20. Mã lỗi H60: không có điện vào ngăn đông lạnh, dây đề kháng điều nhiệt hỏng thay thế, sửa chữa.
21. Mã lỗi H61: không có điện vào ngăn mát, đứt dây đề kháng ngăn mát
22. Mã lỗi H91: phân tạo ION gặp sự cố

5. BẢNG MÃ LỖI TỦ LẠNH LG INVERTER

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er – OFF

Nguyên Nhân

Tủ lạnh LG được trang bị CHẾ ĐỘ DEMO hoặc CHẾ ĐỘ HIỂN THỊ khi tính năng này được bật nó sẽ hiển thị mã lỗi này

Cách Khắc Phục Lỗi Er – OFF

Để tắt CHẾ ĐỘ DEMO/ HIỂN THỊ : khi một trong cửa tủ lạnh đã mở chỉ cần nhấn và giữ nút TỦ LẠNH và nút ICE PLUS cùng lúc trong 5 giây

Sau khi giữ các nút trong 5 giây bảng điều khiển sẽ phát ra tiếng bíp và cài đặt nhiệt độ sẽ hiển thị để xác nhận rằng DEMO MODE đã được tắt.

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er- IS hoặc 15

Nguyên Nhân

Lỗi này xuất hiện khi động cơ của máy làm đá gặp sự cố hoặc ngắt kết nối của cảm biến máy làm đá

Cách Khắc Phục Lỗi Er- IS hoặc 15

Ngắt nguồn điện trong vòng 2 giờ cho tủ lạnh xả đá rồi bật nguồn lại nếu tủ lạnh vẫn xuất hiện lỗi này thì kiểm tra quạt hoặc motor làm đá

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi ER- 22

Nguyên Nhân

Máy nén tủ lạnh không hoạt động nó sẽ hiển thị mã lỗi này

Cách Khắc Phục Lỗi Er -22

Kiểm tra máy nén nếu quá nóng nên ngắt điện nguồn và vệ sinh sạch sẽ sau đó cho khởi động lại nếu lỗi này vẫn còn thì bạn hãy kiểm tra role máy nén xem có hoạt động tốt không

Trong trường hợp đã kiểm tra hết mà không xử lý được lỗi này thì bạn phải cần thợ sửa tủ lạnh hỗ trợ nhé

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi ER – 67

Nguyên Nhân

Mã này chỉ ra một vấn đề với một khoảng trống trong cửa hoặc một đối tượng bên trong tủ lạnh hạn chế cửa từ đóng cửa đúng cách

Cách Khắc Phục Lỗi ER – 67

Kiểm tra xem cửa tủ lạnh đóng có kín không có vật gì bám trên niêm cửa hoặc kiểm tra ron cửa có hít không nếu không hãy thay mới

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi ER – CF

Lỗi này chỉ ra rằng tín hiệu phản hồi là ít hơn 65 giây trong hoạt động của quạt. Điều này đề cập đến quạt ở phía sau, dưới cùng của tủ lạnh để thải nhiệt từ bình ngưng

Cách Khắc Phục Lỗi Er – CF

Vệ sinh phía sau tủ lạnh

Sửa chữa hoặc kiểm tra động cơ quạt dàn ngưng

Hệ thống dây điện hoặc bo mạch điều khiển

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er – CO

Mã này xuất hiện khi tủ lạnh bị lỗi giao tiếp giữa bo mạch và màn hình

Cách Khắc Phục Lỗi Er – CO

Sửa chữa hoặc kiểm tra lỗi giao tiếp giữa bảng mạch chính và bảng mạch hiển thị màn hình

Kiểm tra bảng điều khiển nguồn hoặc dây nối

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er – dH

Nguyên Nhân

Lỗi này chỉ ra rằng đơn vị bỏ ra hơn 1 giờ cố gắng để rã đông. Trong quá trình rã đông tủ lạnh sẽ tăng nhiệt độ và mã lỗi dH sẽ hiển thị

Cách Khắc Phục Lỗi Er – dH

Rút phích cắm của tủ lạnh trong vòng 2 phút để thiết lập lại chương trình và cho phép hệ thống xả đá hoạt động trở lại

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er – dS

Nguyên Nhân

Lỗi cảm biến xả đá của tủ đông bị ngắt kết nối trong một thời gian

Cách Khắc Phục Lỗi Er – dS

Kiểm tra toàn bộ lại hệ thống về dây điện

Bộ điều khiển (bộ phận có điện trở xả đá và cầu chì cho hệ thống xả đá) có vấn đề cần xử lý hoặc thay mới nếu phát hiện hư hỏng

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er –FF

Nguyên Nhân

Lỗi này xuất hiện do tích tụ sương ở ngăn đông

Cách Khắc Phục Lỗi Er –FF

Rút phích cắm của tủ lạnh và lấy tất cả thực phẩm ra khỏi tủ lạnh. Mở cửa tủ lạnh đợi ít nhất 3 giờ để tủ lạnh xả đông sau đó dùng khăn khô lau lại sạch sẽ bên trong tủ lạnh

Tiếp đến chúng ta cắm lại tủ lạnh đợi khoảng 24 đến 48 giờ để tủ lạnh hoạt động trở lại bình thường

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er – FS

Nguyên Nhân

Mã này chỉ một đoạn ngắn hoặc ngắt kết nối của cảm biến tủ đông

Cách Khắc Phục Lỗi Er –FS

Sửa chữa hoặc kiểm tra cảm biến và đầu nối dây

Kiểm tra Thermistor, Dây nối hoặc Bảng điều khiển nguồn chính

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er – GF

Nguyên Nhân

Lỗi cảm biến dòng chảy hoặc áp lực nước thấp

Cách Khắc Phục Lỗi Er – GF

Nếu máy làm đá của bạn đồ đầy nước, cảm biến lưu lượng xác định lượng chảy vào máy làm đá có thể bị trục trặc

Nếu áp suất nước thấp hãy tăng một phần áp lực nước

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er –HS

Nguyên Nhân

Lỗi này chỉ ra một ngắn hoặc ngắt kết nối của độ ẩm

Cách Khắc Phục Lỗi Er – HS

Sửa chữa hoặc Kiểm tra Cảm biến Ngắn hoặc Vấn đề về Dây điện

Thay thế cảm biến độ ẩm nếu nó bị hỏng

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er- IF hoặc F1

Nguyên Nhân

Tủ lạnh phát hiện ra vấn đề ở quạt sản xuất nước đá. Điều này đôi khi có thể xảy ra khi tủ lạnh tích tụ sương xung quanh quạt

Cách Khắc Phục Lỗi Er – IF

Ngắt nguồn điện và rã đông tủ lạnh trong vòng 5 giờ để sương tích tụ quanh quạt được tan ra và cảm điện khởi động lại sau 24 đến 48 giờ tủ lạnh hoạt động lại bình thường

Nếu sau 48 giờ tủ lạnh vẫn báo lỗi này thì bạn nên kiểm tra lại quạt xem có hoạt động không

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er – RS

Nguyên Nhân

Lỗi này xuất hiện do ngắt kết nối của cảm biến tủ lạnh

Cách Khắc Phục Lỗi Er – RS

Sửa chữa hoặc kiểm tra cảm biến và dây và kết nối

Kiểm tra và thay thế Thermistor, Dây nối hoặc Bảng điều khiển nguồn chính

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er –SS

Nguyên Nhân

Mã lỗi chỉ ra rút ngắn hoặc mở cảm biến đưng thức ăn

Cách Khắc Phục Lỗi Er – SS

Sửa chữa hoặc Kiểm tra sự cố chập điện ở cảm biến hoặc vấn đề về dây điện

Cảm biến nhiệt độ tủ đựng thức ăn bị lỗi cần thay mới

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er – DL

Nguyên Nhân

Mã lỗi này hiển thị khi động cơ cửa không di chuyển để tới đa vị trí trong vòng 5 giây

Cách Khắc Phục Lỗi Er – DL

Sửa chữa hoặc Kiểm tra Cầu chì, Bộ làm nóng và Bảng điều khiển bị lỗi

Lắp ráp bộ điều khiển, Bộ làm nóng rã đông hoặc Role trên điều khiển Bảng

Tủ Lạnh LG Báo Lỗi Er – Sb

Nguyên Nhân

Mã lỗi này trông giống như Sb, S6, 5b hoặc 56 trên màn hình nó hiển thị chúng ta bật chế độ SABATH

Cách Khắc Phục Lỗi Er – Sb

Để tắt chế độ SABATH bạn hãy nhấn và giữ nút FREEZER và WIFI trong vòng 3 giây. Lưu ý để bật lại chế độ này bạn chỉ cần nhấn và giữ 2 nút trên cho đến khi màn hình xuất hiện Sb

6. Bảng mã lỗi tủ lạnh Hitachi

F002 (đèn báo nháy 2 lần) Lỗi giao tiếp.

F003 (đèn báo nháy 3 lần) Lỗi đơn vị IM.

F004 (đèn báo nháy 4 lần) Frosting phòng băng thông bất thường.

F005 (đèn báo nháy 5 lần) IM cảm biến bất thường.

F007 (đèn báo nháy 7 lần) Lỗi quá dòng.

F008 (đèn báo nháy 8 lần) Máy nén tốc độ thấp bất thường.

F009 (đèn báo nháy 9 lần) Sự thất bại chuyển đổi thông lượng của máy nén.

F011 (đèn báo nháy 11 lần) Động cơ máy nén không tăng tốc. Ion đơn vị bất thường tùy thuộc vào mô hình.

F012 (đèn báo nháy 12 lần) FR động cơ quạt bất thường.

F013 (đèn báo nháy 13 lần) K động cơ quạt bất thường.

F014 (đèn báo nháy 14 lần) Điện áp quá cao hoặc thấp

F015 (đèn báo nháy 15 lần) R2 Động cơ quạt bất thường.

F016 (đèn báo nháy 16 lần) RR động cơ quạt bất thường.

F017 (đèn báo nháy 17 lần) Frost loại bỏ bất thường trong ngăn tủ lạnh.

F018 (đèn báo nháy 18 lần) Van ba chiều, chu kỳ bất thường. Bộ cảm biến rút ra khỏi băng giá lạnh không lạnh khi khoang lạnh nguội xuống.

F101 Cảm biến lạnh cảm biến.

F102 Cảm biến cảm biến lạnh.

F103 TC cảm biến bất thường.

F104 Cảm biến lạnh không đông lạnh bất thường.

F106 Chuyển đổi cảm biến nhiệt độ buồng không bình thường.

F110 Cảm biến nhiệt độ làm lạnh bất thường.

F301 Phòng lạnh không bị lạnh.

F302 Tủ lạnh không lạnh có thể hư lốc

7. BẢNG MÃ LỖI TỦ LẠNH ELECTROLUX

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F0 02

Nguyên Nhân

Lỗi mô tơ (Hết nước làm đá viên)

Cách Khắc Phục Lỗi F0 02

Kiểm tra trong bình nước có hết nước hoặc nước quá ít thì thêm vào

Kiểm tra motor làm đá có bị kẹt hoặc khay đá có bị thủng

Thay motor mới nếu nó không hoạt động

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F0 04

Nguyên Nhân

Lỗi mạch xả đá

Cách Khắc Phục Lỗi F0 04

Tắt nguồn điện xả tủ lạnh trong vòng 2 giờ kết nối lại nếu vẫn bị hãy kiểm tra quạt tủ lạnh xem bị kẹt, cảm biến có vấn đề thì nên thay mới

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F0 12

Nguyên Nhân

Lỗi mô tơ quạt dàn lạnh

Cách Khắc Phục Lỗi F0 12

Tắt nguồn điện vệ sinh tủ lạnh sạch sẽ cho hoạt động lại

Kiểm tra hệ thống dây điện kết nối quạt với bo khiển

Kiểm tra motor quạt có hoạt động không nếu không chạy nên thay mới

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F0 13

Nguyên Nhân

Lỗi mô tơ làm đá tự động

Cách Khắc Phục Lỗi F0 13

Kiểm tra khay đá xem bị thủng hoặc kẹt

Kiểm tra motor làm đá có hoạt động nếu hỏng nên thay mới

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F0 19

Nguyên Nhân

Lỗi bộ lấy đá ở ngoài

Cách Khắc Phục Lỗi F0 19

Kiểm tra khay làm đá

Kiểm tra khay lật rơi đá

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F0 20

Nguyên Nhân

Lỗi kết cấu board chính và board phụ

Cách Khắc Phục Lỗi F0 20

Kiểm tra hệ thống dây kết nối giữa bo chính với bo phụ

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F0 21

Nguyên Nhân

Lỗi phần mềm của board chính

Cách Khắc Phục Lỗi F0 21

Chạy lại chương trình mới

Thay bo mạch mới

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 01

Nguyên Nhân

Lỗi cảm biến ngăn đá

Cách Khắc Phục Lỗi F1 02

Ngắt điện vệ sinh tủ lạnh sạch sẽ

Kiểm tra quạt dàn lạnh và cảm biến cái nào hỏng thì thay mới

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 02

Nguyên Nhân

Lỗi cảm biến ngăn lạnh

Cách Khắc Phục Lỗi F1 02

Ngắt nguồn điện vệ sinh cho tủ lạnh hoạt động lại sau 3 giờ

Kiểm tra quạt tủ lạnh ngăn đá hoặc cảm biến xả đá

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 03

Nguyên Nhân

Lỗi cảm biến nhiệt độ môi trường

Cách Khắc Phục Lỗi F1 03

Ngắt nguồn điện tủ lạnh kéo tủ lạnh ra xa tường khoảng 30cm

Vệ sinh sạch sẽ phía sau và dưới gầm tủ lạnh

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 04

Nguyên Nhân

Lỗi không xả tuyết

Cách Khắc Phục Lỗi F1 04

Kiểm tra cảm biến dàn lạnh

Kiểm tra sò nóng và điện trở

Thay bo mạch mới nếu nó vẫn báo lỗi

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 20

Nguyên Nhân

Kết dây dẫn với Board hay board có vấn đề

Cách Khắc Phục Lỗi F1 20

Kiểm tra hệ thống dây kết nối giữa bo mạch vào tủ lạnh

Kiểm tra dây nối giữa nguồn điện vào tủ lạnh

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 07

Nguyên Nhân

Máy nén quá nóng

Cách Khắc Phục Lỗi F1 07

Ngắt nguồn điện, kéo tủ lạnh ra xa sau đó vệ sinh sạch sẽ phía sau và dưới gầm tủ

Kiểm tra quạt ngay máy nén nếu hỏng thì thay mới

Thay máy nén nếu nó bị hỏng

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 08

Nguyên Nhân

Tốc độ chạy máy nén thấp hơn chỉ định

Cách Khắc Phục Lỗi F1 08

Ngắt nguồn điện trong vòng 2 giờ cho hoạt động lại

Nếu vẫn hiện mã lỗi hãy kiểm tra máy nén nếu hỏng nên thay mới cần hỗ trợ [sửa tủ lạnh](#) liên hệ Huỳnh Anh

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 09

Nguyên Nhân

Công tắc cửa bị kênh hoặc hỏng

Cách Khắc Phục Lỗi F1 09

Mở cửa tủ lạnh ra kiểm tra xem có vật bám trên công tắc cửa

Vệ sinh công tắc cửa xem triac có bị ten thì chà sạch

Thay công tắc cửa mới nếu nó bị lỗi

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 11

Nguyên Nhân

Liên kết Bo điều khiển với máy nén

Cách Khắc Phục Lỗi F1 11

Kiểm tra hệ thống dây kết nối từ bo mạch đến máy nén

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 12

Nguyên Nhân

Kiểm tra quạt DC buồng lạnh ngăn đá

Cách Khắc Phục Lỗi F1 12

Ngắt nguồn điện vệ sinh tủ lạnh sạch sẽ

Thay quạt mới nếu nó vẫn bị báo lỗi

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 13

Nguyên Nhân

Kiểm tra quạt dàn nóng

Cách Khắc Phục Lỗi F1 13

Kiểm tra xem có vật gì mắc vào cánh quạt, vệ sinh sạch sẽ

Thay quạt mới nếu nó không hoạt động

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 03

Nguyên Nhân

Bộ phận làm đá tự động có vấn đề

Cách Khắc Phục Lỗi F1 03

Kiểm tra nước trong bình, khay đá lật

Thử nhấn motor làm đá có hoạt động nếu hỏng thay mới

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 05

Nguyên Nhân

Cảm biến Sensor làm đá ở phía dưới có vấn đề

Cách Khắc Phục Lỗi F1 05

Ngắt nguồn điện trong vòng 2 giờ cho hoạt động lại

Thay sensor mới nếu nó bị hỏng

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 04

Nguyên Nhân

Mạch xả tuyết có vấn đề

Cách Khắc Phục Lỗi F1 04

Ngắt điện trong vòng 3 giờ cho hoạt động lại

Kiểm tra motor quạt dàn lạnh nếu hỏng thay mới

Kiểm tra cảm biến, sò nóng và điện trở

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 01

Nguyên Nhân

Kiểm tra ngăn cửa gioăng làm đá

Cách Khắc Phục Lỗi F1 01

Ngắt nguồn điện chỉnh sửa lại gioăng ngăn đá

Thay gioăng mới nếu nó bị chạy hoặc rách

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F1 02

Nguyên Nhân

Ngăn làm lạnh không lạnh

Cách Khắc Phục Lỗi F1 02

Kiểm tra lại nhiệt độ điều chỉnh có phù hợp không

Chắc quá nhiều thức ăn cũng làm ngăn mát kém lạnh

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F3 01

Nguyên Nhân

Lỗi ngăn đá không lạnh

Cách Khắc Phục Lỗi F3 01

Kiểm tra quạt dàn lạnh

Lượng thức ăn cho tủ lạnh quá nhiều nên giảm bớt

Nhiệt độ ngăn đá chỉnh sai nên chỉnh lại phù hợp

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi F3 02

Nguyên Nhân

Lỗi ngăn lạnh không lạnh

Cách Khắc Phục Lỗi F3 02

Ngắt nguồn điện vệ sinh tủ lạnh sạch sẽ

Nhiệt độ điều chỉnh không đúng

Quạt dàn lạnh có vấn đề

Tủ lạnh chất quá nhiều thức ăn hoặc thực phẩm

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi OP

Nguyên Nhân

Cảm biến nhiệt độ tủ đông mở

Cách Khắc Phục Lỗi OP

Rút phích cắm của tủ lạnh và kiểm tra các kết nối dây điện giữa cảm biến nhiệt độ tủ đông và bảng điều khiển điện tử.

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi SH

Nguyên Nhân

Cảm biến nhiệt độ tủ đông bị thiếu

Cách Khắc Phục Lỗi SH

Rút phích cắm của tủ lạnh và ngắt kết nối cảm biến nhiệt độ tủ đông khỏi dây nịt của tủ lạnh.

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi SY EF

Nguyên Nhân

Lỗi mạch quạt dàn bay hơi,

Cách Khắc Phục Lỗi SY EF

Rút phích cắm của tủ lạnh và kiểm tra kết nối dây của quạt dàn bay hơi trong tủ đông. Kết nối lại phích cắm dây nịt nếu nó bị lỏng. Nếu kết nối dây điện trong tủ đông vẫn ổn, hãy kiểm tra các kết nối dây của quạt dàn bay với bảng điều khiển điện tử (dây nâu / trắng, xanh / trắng và vàng / trắng trên J4A và dây đỏ / trắng trên J4B). Nếu các kết nối dây điện vẫn ổn, hãy thay thế quạt của dàn bay hơi. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy thay thế bảng điều khiển điện tử.

Tủ Lạnh Electrolux Báo Lỗi SY CE hoặc SY CF

Nguyên Nhân

Lỗi giao tiếp giữa bảng điều khiển điện tử và giao diện người dùng

Bảng mã lỗi tủ lạnh Sharp thường gặp:

- 1 . U04 – bầu lọc bị bẩn
- 3 . H01 – hỏng dây rắ của sensor ngăn đông lạnh
- 4 . H02 – sensor của ngăn làm mát
- 5 . H04 – sensor của ben đá
- 6 . H05 – sensor tạo sương trong ngăn đông
- 7 . H07 – sensor ngoài trời tủ lạnh Sharp
- 8 . H10 – sensor thiết hoán tủ lạnh Sharp
- 9 . H12 – sensor xả tuyết của ngăn mát tủ lạnh Sharp(tủ 2 giàn lạnh)

SONY DSC

- 10 . H21 – trục trặc bộ phận làm đá của tủ lạnh Sharp >>> Tìm thợ **sửa tủ lạnh Sharp** uy tín tại nhà ngay để kiểm tra khắc phục
- 11 . H27 – ngăn mát bị hỏng quạt, lỗi quạt
- 12 . H28 – khóa ngắt mở động cơ buồng máy tủ lạnh Sharp
- 13 . H29 – lỗi ở quạt gió ngăn đông tủ lạnh Sharp
- 14 . H30, H31, H32, H33 – quá nhiệt khiến lốc bị nóng, ngắt dừng đột ngột nhiều lần
- 15 . H34 – lỗi ở van hoán đổi tủ lạnh Sharp
- 16 . H35 – báo gas, cấp,...>>> Gọi dịch vụ **bảo dưỡng tủ lạnh Sharp** uy tín yêu cầu nạp gas
- 17 . H36 – áp thấp của hệ thống làm lạnh
- 18 . H40 – bộ phận bảo vệ tủ lạnh
- 19 . H41 – cảnh báo điện áp thấp dưới 80V
- 20 . H51 – lỗi bảng mạch inverter
- 21 . H52 – lỗi sự cố máy nén do điện áp xuống quá thấp
- 22 . H60 – không có điện vào ngăn đông lạnh, dây đề kháng điều nhiệt hỏng
- 23 . H61- không có điện vào ngăn mát, đứt dây đề kháng ngăn mát
- 24 . H91 – phần tạo ION gặp sự cố